

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO UÔNG BÍ
TRƯỜNG THCS YÊN THANH**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
NĂM HỌC 2022 – 2023
MÔN LỊCH SỬ**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC NĂM HỌC 2022 – 2023
MÔN LỊCH SỬ 8

Học kì I: 18 tuần = 35 tiết

Học kì II: 17 tuần = 17 tiết

Cả năm: 35 tuần = 52 tiết

Lớp 8: Cả năm: 35 tuần (52 tiết): Học kì I: 18 tuần (35 tiết); Học kì II: 17 tuần (17 tiết)

Học kì I: 18 tuần (35 tiết)							
STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
Phần một: LỊCH SỬ THẾ GIỚI							
Lịch sử thế giới Cận đại (từ giữa thế kỉ XVI- năm 1917)							
Chương I: Thời kì xác lập của Chủ nghĩa tư bản(từ giữa thế kỉ XVI đến nửa sau thế kỉ XIX)							
1	1	Bài 1. Những cuộc cách mạng tư sản đầu tiên <i>(tiết 1)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh biết chuyển biến lớn về kinh tế, chính trị, xã hội ở châu Âu trong các thế kỉ XVI - XVII. Mâu thuẫn ngày càng sâu sắc giữa lực lượng sản xuất mới - tư bản chủ nghĩa với chế độ phong kiến. Từ đó, thấy được cuộc đấu tranh giữa tư sản và quý tộc phong kiến tất yếu nổ ra. - Học sinh trình bày được nguyên nhân, diễn biến và kết quả của Cách mạng Hà Lan, Cách mạng tư sản Anh thế kỉ XVII. Ý nghĩa lịch sử và hạn chế - Định hướng phát triển năng lực + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học - Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách 	Bài giảng power point, máy tính, hình ảnh minh họa		<i>Dạy mục I,II</i>	

			nhiệm				
	2	Bài 1: Những cuộc cách mạng tư sản đầu tiên <i>(tiết 2)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nắm được chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ mang tính chất một cuộc cách mạng tư sản. - Sự ra đời của Hợp chúng quốc Mỹ - nhà nước tư sản. - Định hướng phát triển năng lực + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học - Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	Bài giảng power point, máy tính, hình ảnh minh họa, lược đồ		<i>Dạy mục III</i>	
2	3	Bài 2: Cách mạng tư sản Pháp (1789 - 1794) <i>(Tiết 1)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết những nét chính về tình hình kinh tế, chính trị - xã hội, đấu tranh tư tưởng ở Pháp trước khi cách mạng bùng nổ - Rèn luyện được kỹ năng vẽ sơ đồ, lập niên biểu, bảng thống kê, phân tích, so sánh các sự kiện, truyềt trình, thu nhận và xử lí thông tin. - Định hướng phát triển năng lực + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học - Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	Bài giảng power point, máy tính, máy chiếu	<i>Tích hợp GDĐĐ: Tinh thần hòa bình</i>	<i>Dạy mục I</i> Mục I.3 Đấu tranh trên mặt trận tư tưởng: <i>Tập trung vai trò của cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng</i>	
	4	Bài 2: Cách mạng tư sản Pháp (1789-	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh biết vẽ bản đồ, sơ đồ, lập niên biểu, bảng thống kê diễn biến CMTS Pháp. phân tích, so sánh các cuộc cách mạng tư sản buổi đầu cận đại 	Bài giảng power point, máy		<i>Dạy mục II,III</i> Mục II, III: <i>Hướng dẫn</i>	

		1794) <i>(tiết 2)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng phát triển năng lực + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học - Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	tính, máy chiếu, tranh ảnh		<p>học sinh lập niên biểu các sự kiện chính. Nêu được phát triển của cách mạng</p>	
3	5	Bài 3: Chủ nghĩa tư bản được xác lập trên phạm vi thế giới <i>(tiết 1)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh biết một số phát minh chủ yếu về kĩ thuật và quá trình công nghiệp hoá ở các nước Âu - Mĩ từ giữa thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX. - Đánh giá được hệ quả kinh tế, xã hội của cách mạng công nghiệp. - Định hướng phát triển năng lực + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học - Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	Bài giảng power point, máy tính, máy chiếu, tranh ảnh		<p><i>Dạy mục I</i> Mục I.2 Cách mạng công nghiệp ở Pháp, Đức: Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê những phát minh quan trọng</p>	
	6	Bài 3: Chủ nghĩa tư bản được xác lập trên phạm vi thế giới <i>(tiết 2)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nắm được quá trình xâm lược thuộc địa và sự hình thành hệ thống thuộc địa, quá trình đấu tranh giữa chủ nghĩa tư bản và chế độ phong kiến trên phạm vi toàn thế giới. - Biết khai thác sử dụng kênh hình SGK. - Biết phân tích các sự kiện để rút ra kết luận, nhận định, liên hệ thực tế. - Định hướng phát triển năng lực + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng 	- Lược đồ, tranh ảnh, TLTK		<p><i>Dạy mục II</i> Mục II. 1 Các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XIX: Không dạy</p>	

			<p>lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</p> <p>+ Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học</p> <p>- Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm</p>				
4 5	7 8 9	<p>Chủ đề: Phong trào công nhân cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX</p>	<p>- Nắm được sự ra đời của giai cấp công nhân gắn liền với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. Tình cảnh của giai cấp công nhân; diễn biến cao trào cách mạng 1918-1923. Sự thành lập của Quốc tế cộng sản .</p> <p>- Trình bày được vài nét về Lê-nin và việc thành lập đảng vô sản kiểu mới ở Nga.</p> <p>- Giải thích được nguyên nhân, trình bày được diễn biến, kết quả và phân tích được ý nghĩa của Cách mạng Nga 1905 – 1907.</p> <p>- Biết phân tích quá trình phát triển của phong trào công nhân.</p> <p>- Đánh giá được tính chất của các phong trào đấu tranh của công nhân</p> <p>- Định hướng phát triển năng lực</p> <p>+ Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</p> <p>+ Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học</p> <p>- Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm</p>		<p><i>Tích hợp GDDĐ: Tinh thần hòa bình, đoàn kết, tự do</i></p>	<p>Tích hợp với bài 7 và mục I.2 bài 17 thành chủ đề: Phong trào công nhân cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX</p>	
5	10	Bài 5: Công xã Pari 1871	<p>- Học sinh nắm được mâu thuẫn giai cấp ở Pháp trở nên gay gắt và sự xung đột giữa tư sản và công nhân. Công xã Pa-ri ; cuộc khởi nghĩa ngày 18 - 3 - 1871</p>	Bài giảng power point, máy		Mục II: Tổ chức bộ máy và chính sách của	<i>KTTX: Viết, SPHT của</i>

			<p>thắng lợi. Ý nghĩa lịch sử của Công xã Pa-ri.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ kiến thức đã học với cuộc sống hiện nay. - Định hướng phát triển năng lực + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học - Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	tính, máy chiếu, tranh ảnh		<p>công xã Pa-ri (Hướng dẫn học sinh đọc thêm) Mục III: Nội chiến ở Pháp (Hướng dẫn học sinh đọc thêm)</p>	HS
6	11	Bài 6: Các nước Anh, Pháp, Đức, Mĩ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỉ XX	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nắm được những nét chính về các nước đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mĩ. - Rèn kĩ năng phân tích, so sánh, giải thích tình hình, đặc điểm của sự kiện, hiện tượng lịch sử (đế quốc Đức và đế quốc Mĩ). - Bước đầu nhận xét, đánh giá hiện tượng, vấn đề lịch sử: sự xuất hiện của CNDQ. - Định hướng phát triển năng lực + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học - Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	Bài giảng power point, máy tính, máy chiếu, lược đồ, tranh ảnh		Mục II. Chuyển biến quan trọng của các nước đế quốc: Không dạy	
6 7	12 13 14	Chủ đề: Sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn hóa thế kỉ XVIII –	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được những thành tựu tiêu biểu về kĩ thuật, khoa học, văn học, nghệ thuật ; các nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ thiên tài, họa sĩ nổi tiếng và một số tác phẩm tiêu biểu của họ. - Những tiến bộ vượt bậc của khoa học – kĩ thuật thế 	Bài giảng power point, máy tính, máy chiếu	<i>Tích hợp GDĐĐ: Tinh thần tự do, bình</i>	Tích hợp với bài 22 thành một Chủ đề: Sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn hóa	

		XIX	<p>giới đầu thế kỉ XX.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự hình thành và phát triển của nền văn hoá Xô viết. - Những tiến bộ của khoa học – kĩ thuật cần được sử dụng vì những lợi ích của loài người. - Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá sự kiện lịch sử. - Kỹ năng sử dụng bản đồ và tranh ảnh lịch sử. - Biết phân tích ý nghĩa vai trò của kĩ thuật, khoa học đối với sự phát triển của lịch sử. - Định hướng phát triển năng lực <p>+ Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</p> <p>+ Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 		<i>đăng.</i>	thế kỉ XVIII - XIX	
8	15	Bài 9: Ấn Độ thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XX	<ul style="list-style-type: none"> - Sự xâm lược của các nước tư bản phương Tây và phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ: cuộc khởi nghĩa Xi-pay, hoạt động của Đảng Quốc đại. - Rèn luyện kỹ năng phân tích đánh giá các sự kiện lịch sử. - Rèn luyện kỹ năng xác định trên lược đồ những địa danh diễn ra các phong trào đấu tranh cách mạng ở Ấn Độ. - Định hướng phát triển năng lực <p>+ Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</p> <p>+ Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bài giảng power point, máy tính, máy chiếu - Lược đồ, tranh ảnh 		<p>Mục II. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Ấn Độ :Chủ yếu nêu tên, hình thức phong trào đấu tranh tiêu biểu và ý nghĩa của phong trào</p>	

			<p>dụng kiến thức, kỹ năng đã học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 				
	16	Ôn tập giữa kì I	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố được những kiến thức cơ bản của phần lịch sử thế giới cận đại một cách có hệ thống, vững chắc. - Nắm được và hiểu rõ những nội dung chủ yếu của lịch sử thế giới cận đại để chuẩn bị học tốt lịch sử hiện đại. - Rèn luyện được kỹ năng học tập bộ môn, chủ yếu là các kỹ năng hệ thống hoá, phân tích, khái quát sự kiện rút ra kết luận, lập bảng thông kê, thực hành. - Định hướng phát triển năng lực +Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo +Năng lực chuyên môn:Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học - Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - Bài giảng power point, máy tính, máy chiếu - phiếu học tập, tranh ảnh 			
9	17	Kiểm tra giữa kì I	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá kiến thức của HS nắm được từ đầu chương I đến hết chương III. - Thấy được mức độ tiếp thu bài và ý thức học tập của HS, trên cơ sở đó cho điểm chính xác từng HS về kiến thức đã được học. - Ghi nhớ các sự kiện, phân tích đề. - Phát triển tư duy và lập luận của HS. 	- Đề KT			
	18	Bài 10: Trung Quốc giữa thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX	<ul style="list-style-type: none"> - Tình hình Trung Quốc trước âm mưu xâm lược của các nước tư bản. - Một số phong trào tiêu biểu từ giữa thế kỉ XIX đến cuộc Cách mạng Tân Hợi (1911) : cuộc vận động Duy tân (1898), phong trào Nghĩa Hoà đoàn, Tôn Trung 	<ul style="list-style-type: none"> - Bài giảng power point, máy tính, máy chiếu 		Mục II. Phong trào đấu tranh của nhân dân cuối thế kỉ XIX đầu XX: Hướng	

			<p>Sơn và Cách mạng Tân Hợi (1911).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét đánh giá trách nhiệm của triều đình phong kiến Mãn Thanh khi để TQ rơi vào tay các nước đế quốc. - Định hướng phát triển năng lực + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học - Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	- Lược đồ, tranh ảnh		dẫn học sinh lập niên biểu	
10	19	<p>Bài 11: Các nước Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sự xâm lược của các nước tư bản phương Tây và phong trào đấu tranh của nhân dân các nước Đông Nam Á : phong trào đấu tranh chống thực dân ở In-đô-nê-xi-a, Phi-líp-pin và ba nước Đông Dương. - Rèn luyện được kĩ năng sử dụng lược đồ Đông Nam Á cuối TK XIX trong SGK để trình bày những sự kiện tiêu biểu. - Biết phân biệt được những nét chung và riêng của các nước trong khu vực Đông Nam Á cuối TK XIX đầu TK XX. - Định hướng phát triển năng lực + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học - Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	<p>- Bài giảng power point, máy tính, máy chiếu</p> <p>- Lược đồ, tranh ảnh</p>	<p><i>Tích hợp LSDNA: Kiến thức về sự đô hộ, thống trị của các nước TB châu Âu ở KV Đông Nam Á.</i></p>	<p>Mục II. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc: Tập trung vào quy mô, hình thức đấu tranh chủ yếu của nhân dân các nước Đông Nam Á. Nêu nguyên nhân thất bại</p>	

	20	Bài 12: Nhật Bản giữa thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nội dung chính, ý nghĩa của cuộc Duy tân Minh Trị. - Nêu được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. - Rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ trình bày các sự kiện các kiến thức liên quan đến bài học. - Định hướng phát triển năng lực + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học - Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 			Mục III. Cuộc đấu tranh của nhân dân lao động Nhật Bản: Không dạy	
11	21	Làm bài tập lịch sử	<ul style="list-style-type: none"> -Tái hiện lại kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới giai đoạn từ giữa thế kỉ XVI đến năm 1917 thông qua hệ thống bài tập. - Rèn kỹ năng lập niên biểu, so sánh, đánh giá, phân tích các sự kiện lịch sử đã học.. - Định hướng phát triển năng lực +Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo +Năng lực chuyên môn:Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học - Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	- Bảng phụ, máy chiếu, phiếu học tập			<i>KTTX: Viết, SPHT của HS</i>
	22	Bài 13: Chiến tranh thế giới	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được những nét chính về mâu thuẫn giữa các nước đế quốc và hình thành hai khối quân sự ở Châu 	- Máy chiếu,	-Tích hợp		

		<p>thứ nhất (1914 - 1918)</p>	<p>Âu: khối Liên minh (Đức, Áo - Hung, I-ta-lia) và khối Hiệp ước (Anh, Pháp, Nga). Chiến tranh thế giới thứ nhất là cách giải quyết mâu thuẫn giữa đế quốc với đế quốc. Nhận biết được sơ lược diễn biến của chiến tranh qua hai giai đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 1914 – 1916: ưu thế thuộc về Đức – Hung. + 1917 – 1918: ưu thế thuộc về Anh, Pháp. - Biết được hậu quả của chiến tranh. - Phân biệt được các khái niệm: “Chiến tranh đế quốc”, “Chiến tranh cách mạng”, “Chiến tranh chính nghĩa”, “Chiến tranh phi nghĩa”. Rèn được kỹ năng trình bày diễn biến của chiến tranh trên bản đồ thế giới. - Giáo dục tinh thần đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa đế quốc, bảo vệ hoà bình ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. - Định hướng phát triển năng lực + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	<p>Lược đồ, tranh ảnh</p>	<p>GDĐĐ: Giá trị cuộc sống hòa bình, trách nhiệm duy trì hòa bình.</p>		
		<p>Bài 14. Ôn tập lịch sử thế giới cận đại (từ giữa thế kỉ XVI đến năm 1917).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tự đọc để củng cố, hệ thống hoá kiến thức đã học từ phần chương I đến chương IV của lịch sử thế giới Cận đại. - Rèn kỹ năng hệ thống hoá kiến thức, khái quát hoá các vấn đề lịch sử. Kỹ năng lập bảng thống kê, rút ra kết luận. 			<p>Học sinh tự đọc</p>	

			<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục ý thức giai cấp và tinh thần đoàn kết quốc tế. - Định hướng phát triển năng lực + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 				
12	23	<p>Bài 15. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và cuộc đấu tranh bảo vệ cách mạng (1917-1921) <i>(tiết 1)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được tình hình kinh tế - xã hội nước Nga trước cách mạng; những nét chính về diễn biến cuộc Cách mạng tháng Hai. Kết quả của cuộc Cách mạng tháng Hai và tình trạng hai chính quyền song song tồn tại. - Biết sử dụng bản đồ thế giới để xác định nước Nga trên bản đồ và cuộc đấu tranh bảo vệ nước Nga. - Bồi dưỡng nhận thức đúng đắn về tình cảm cách mạng đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. - Định hướng phát triển năng lực + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	- Máy chiếu, tranh ảnh		<p>Dạy mục I.1, I.2 Mục I. Hai cuộc cách mạng ở nước Nga năm 1917 (chú ý trình bày được những sự kiện chính).</p>	
	24	<p>Bài 15. Cách mạng tháng Mười Nga năm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được những nét chính về diễn biến và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười năm 1917 - Biết được nét chính về việc xây dựng Chính quyền 	Máy chiếu, tranh ảnh		<p>Dạy mục I.3 và mục II.1, II.3 Mục II.2. Chống</p>	

		<p>1917 và cuộc đấu tranh bảo vệ cách mạng (1917-1921) <i>(tiết 2)</i></p>	<p>Xô viết sau thắng lợi của cách mạng, hiểu được những việc làm của Chính quyền Xô viết do Lê-nin đứng đầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định hướng phát triển năng lực + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 			<p>thù trong giặc ngoài (Không dạy)</p>	
13	25	<p>Bài 16. Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội (1921 - 1941)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được nội dung Chính sách kinh tế mới và công cuộc khôi phục kinh tế (1921 – 1925). Những thành tựu chính của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1925-1941. - Biết được những nét chính về nền văn hóa Xô viết hình thành và phát triển - HS biết tập hợp tư liệu, sự kiện lịch sử để nhìn nhận, đánh giá bản chất của sự vật hiện tượng. - Giúp HS nhận thức được sức mạnh, tính ưu việt của chế độ XHCN đồng thời có cái nhìn chính xác, đúng đắn về những sai lầm, thiếu sót của những nhà lãnh đạo Liên Xô trước đây trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. - Định hướng phát triển năng lực + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học 	Tranh ảnh		<ul style="list-style-type: none"> - Mục I. Chính sách kinh tế mới và công cuộc khôi phục kinh tế (1921 – 1925) (Tập trung vào chính sách kinh tế mới) - Mục II. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội (tập trung nêu được thành tựu chính công cuộc xây dựng XHCN ở Liên Xô) - Đưa mục II của bài 22 thành mục III. Nền văn hóa Xô viết hình 	

			- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm			thành và phát triển	
	26	Bài 17. Châu Âu giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nét khái quát về tình hình châu Âu trong những năm 1918-1929 và cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933). - Rèn luyện được tư duy lô-gic, khả năng nhận thức và so sánh các sự kiện lịch sử. Sử dụng bản đồ, biểu đồ để hiểu những biến động đến lãnh thổ những quốc gia như thế nào. - Nhận thấy rõ tính chất phản động và nguy hiểm của chủ nghĩa phát xít từ đó bồi dưỡng ý thức căm ghét chế độ phát xít, bảo vệ hoà bình thế giới. - Định hướng phát triển năng lực <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	Máy chiếu, tranh ảnh		<ul style="list-style-type: none"> - Mục I.2 Cao trào cách mạng 1918 – 1923. Quốc tế Cộng sản (Tích hợp với bài 4 và bài 7 thành chủ đề: Phong trào công nhân cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX) - Mục II.2 Phong trào Mặt trận nhân dân chống chủ nghĩa phát xít và chống chiến tranh 1929 – 1939 (Không dạy) 	
14	27	Bài 18: Nước Mĩ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 – 1939)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế Mĩ và nguyên nhân của sự phát triển. - Trình bày được tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933) và chính sách kinh tế mới nhằm đưa nước Mĩ thoát khỏi khủng hoảng. - Biết sử dụng và khái thác tranh ảnh lịch sử về những vấn đề kinh tế - xã hội. Bước đầu biết tư duy, so sánh để rút ra bài học lịch sử. - Giáo dục HS nhận thức được bản chất của CNTB Mĩ, những mâu thuẫn gay gắt trong lòng xã hội nước Mĩ. 	Máy chiếu, tranh ảnh			

			<ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng ý thức đúng đắn về cuộc đấu tranh chống áp bức, bất công trong xã hội tư bản. - Định hướng phát triển năng lực + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 				
	28	Bài 19: Nhật Bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 - 1939)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được những nét khái quát về tình hình kinh tế - xã hội Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, quá trình "phát xít hoá" ở Nhật Bản và những hậu quả của nó. - Bồi dưỡng cho HS kỹ năng sử dụng bản đồ, khai thác tư liệu lịch sử, nhận xét, đánh giá những tranh ảnh lịch sử, trong những vấn đề lịch sử. - Giáo dục HS thấy rõ bản chất phản động hiếu chiến, tàn bạo của CN phát xít Nhật từ đó căm thù những tội ác của chủ nghĩa phát xít gây ra cho nhân loại. - Định hướng phát triển năng lực + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	Máy chiếu, tranh ảnh			
15	29	Bài 20: Phong trào độc lập	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được những nét chung về phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á (1918- 1939) 	Máy chiếu, tranh ảnh		- Cấu trúc lại thành 2 mục.	

	<p>dân tộc ở Châu Á (1918 - 1939) <i>(tiết 1)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện cho HS kỹ năng sử dụng bản đồ, biết khai thác tư liệu và tranh ảnh lịch sử để hiểu bản chất của các sự kiện. - Bồi dưỡng cho HS thấy rõ tính tất yếu của cuộc đấu tranh giành độc lập của các quốc gia châu Á, chống CN thực dân. - Định hướng phát triển năng lực + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	Đề KT		<p>Mục 1. Những nét chung về phong trào độc lập dân tộc ở châu Á (1918-1939) Mục 2. Một số cuộc đấu tranh tiêu biểu (Phần này chỉ nên cho học sinh lập niên biểu 1 sự kiện tiêu biểu ở Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a)</p> <p>- <i>Dạy mục 1.</i></p> <p>Những nét chung về phong trào độc lập dân tộc ở châu Á (1918- 1939)</p>	<i>(Kiểm tra 15 phút)</i>
30	<p>Bài 20: Phong trào độc lập dân tộc ở Châu Á (1918 - 1939) <i>(tiết 2)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được những nét chính về những diễn biến, kết quả chính của một số cuộc đấu tranh tiêu biểu ở Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và sự thành lập một số Đảng cộng sản. - Bồi dưỡng cho HS kỹ năng lập niên biểu, biết khai thác tư liệu và tranh ảnh lịch sử để hiểu bản chất của các sự kiện. - Bồi dưỡng cho HS thấy được những nét tương đồng và sự gắn bó lịch sử đấu tranh giành độc lập của các nước ở khu vực Đông Nam Á. - Định hướng phát triển năng lực 	Máy chiếu, tranh ảnh		<p>- Cấu trúc lại thành 2 mục.</p> <p>Mục 1. Những nét chung về phong trào độc lập dân tộc ở châu Á (1918-1939) Mục 2. Một số cuộc đấu tranh tiêu biểu</p> <p>Phần này chỉ nên</p>	

			<ul style="list-style-type: none"> + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 			<p>cho học sinh lập niên biểu 1 sự kiện tiêu biểu ở Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a</p> <p>- <i>Dạy mục 2.</i> Một số cuộc đấu tranh tiêu biểu</p>	
16	31	<p>Bài 21: Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) <i>(Tiết 1)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được những nét chính về quá trình dẫn đến chiến tranh: nguyên nhân chiến tranh. Trình bày sơ lược về mặt trận ở châu Âu và mặt trận Thái Bình Dương : chiến tranh bùng nổ ở châu Âu, lan nhanh ra khắp thế giới ; Liên Xô tham gia mặt trận chống phát xít, làm cho tính chất chiến tranh thay đổi. - Kỹ năng sử dụng bản đồ và tranh ảnh lịch sử, kỹ năng phân tích, đánh giá sự kiện lịch sử. - Giáo dục cho HS học tập đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân loại chống chủ nghĩa phát xít bảo vệ độc lập dân tộc - Định hướng phát triển năng lực + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	Máy chiếu, tranh ảnh		<p><i>Dạy mục I và II.1</i> Mục II.1 (Hướng dẫn HS lập niên biểu diễn biến chiến tranh)</p>	
	32	<p>Bài 21: Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 -</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lập được niên biểu về diễn biến chính của chiến tranh thế giới thứ hai giai đoạn 2: Quân Đồng minh phản công 	Máy chiếu, tranh ảnh	- Tích hợp giáo dục đạo	<p><i>Dạy mục II.2 và III</i> Mục II.2</p>	

		1945) <i>(Tiết 2)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai. - Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá sự kiện lịch sử và kỹ năng sử dụng bản đồ và tranh ảnh lịch sử. - Giáo dục cho HS hiểu rõ vai trò to lớn của nhân dân Liên Xô trong cuộc chiến tranh này đối với loài người. - Định hướng phát triển năng lực <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 		<p>đức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ý thức giá trị của cuộc sống hòa bình. + Trách nhiệm của bản thân với việc duy trì hòa bình. 	<i>(Hướng dẫn HS lập niên biểu diễn biến chiến tranh)</i>	
17	33	Ôn tập cuối kì I	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống được kiến thức lịch sử thế giới cận – hiện đại đến 1945. - Rèn luyện kỹ năng giải quyết các câu hỏi trong sách giáo khoa. - Nhận thức đúng về vai trò của quần chúng nhân dân trong các cuộc cách mạng. - Định hướng phát triển năng lực <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	Bảng phụ, máy chiếu, phiếu học tập			
	34	Kiểm tra cuối kì I	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, đánh giá sự hiểu biết của học sinh về kiến thức lịch sử thế giới cận – hiện đại đến 1945. 				

		<p>HS có thái độ đúng đắn trong làm bài, học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định hướng phát triển năng lực + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học - Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	Đề kiểm tra			
	Bài 22. Sự phát triển văn hoá, khoa học – kỹ thuật thế giới nửa đầu thế kỷ XX				Tích hợp với bài 8 thành chủ đề: Sự phát triển khoa học, kỹ thuật, văn hóa thế kỷ XVIII – XIX.	
	Bài 23. Ôn tập lịch sử thế giới hiện đại (từ năm 1917 đến năm 1945)	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự đọc để nêu được những nội dung chính đã học và những sự kiện lịch sử tiêu biểu: + Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga. + Cao trào cách mạng ở Châu Âu (1918 - 1923). + Phong trào cách mạng ở châu Á. + Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933) và Chiến tranh thế giới thứ hai. - Giáo dục được cho HS lòng yêu nước và chủ nghĩa quốc tế chân chính, tinh thần chống chiến tranh, chống chủ nghĩa phát xít, bảo vệ hoà bình thế giới. - Rèn luyện được kỹ năng tổng hợp, so sánh các sự kiện lịch sử. - Định hướng phát triển năng lực + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo 			- <i>Học sinh tự đọc</i>	

			<ul style="list-style-type: none"> + Năng lực chuyên ôn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 				
18	35	Làm bài tập lịch sử	<ul style="list-style-type: none"> -Tái hiện lại kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới giai đoạn từ năm 1917 đến năm 1945 thông qua hệ thống bài tập. - Rèn kỹ năng lập niên biểu, so sánh, đánh giá, phân tích các sự kiện lịch sử đã học.. - Định hướng phát triển năng lực +Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo +Năng lực chuyên môn:Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học - Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	Bảng phụ, máy chiếu, phiếu học tập			

HỌC KÌ II: 17 tuần = 17 tiết

Phần hai: LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1858 ĐẾN NĂM 1918

Chương I: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp từ năm 1858 đến cuối thế kỉ XIX

19	36	Bài 24: Cuộc kháng chiến từ năm 1858 đến năm 1873 <i>(Tiết 1)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân sâu xa của các cuộc chiến tranh xâm lược thực dân TK XIX. -Cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân Việt Nam chống xâm lược Pháp nổ ra ngay từ đầu, thể hiện rõ ở mặt trận Đà Nẵng (1858) Gia Định (1959). -Biết sử dụng bản đồ, phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử. - Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng biết ơn, biết 	<ul style="list-style-type: none"> - CNTT: powerpoint, Máy tính, máy chiếu - Lược đồ, tranh ảnh, bảng biểu, TLTK 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục đạo đức: + Ý thức trách nhiệm khi tổ quốc bị xâm 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Dạy mục I</i> - Không dạy quá trình xâm lược của thực dân pháp. 	
----	----	--	---	--	--	--	--

			<p>trân trọng giá trị lịch sử.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác - Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học. - Phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm 		lăng + Tinh thần đoàn kết		
20	37	<p>Bài 24: Cuộc kháng chiến từ năm 1858 đến năm 1873 <i>(Tiết 2)</i></p>	<p>-Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống xâm lược Pháp từ năm 1858-1873.</p> <p>-Biết sử dụng bản đồ, phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử.</p> <p>- Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng biết ơn, biết trân trọng giá trị lịch sử.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác - Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học. - Phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - CNTT: powerpoint, Máy tính, máy chiếu - Lược đồ, tranh ảnh, bảng biểu, TLTK 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục đạo đức: + Ý thức trách nhiệm khi tổ quốc bị xâm lăng + Tinh thần đoàn kết 	<p>- <i>Dạy mục II:</i></p> <p>- Tập trung vào các cuộc kháng chiến tiêu biểu từ năm 1858-1873</p>	
21	38	<p>Bài 25: Kháng chiến lan rộng ra toàn quốc (1873-1884) <i>Tiết 1</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tình hình Việt Nam khi thực dân Pháp đánh Bắc Kỳ (1867- 1873). - Thực dân Pháp tiến đánh Bắc kỳ (1873-1884) - Cuộc kháng chiến của nhân dân Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc kỳ -Nội dung chủ yếu của Hiệp ước và thương ước 1874 -Biết sử dụng bản đồ, phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử.Rèn luyện kỹ năng tường thuật sự kiện lịch sử - Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng biết ơn, biết trân trọng giá trị lịch sử. 	<ul style="list-style-type: none"> - CNTT: powerpoint, Máy tính, máy chiếu - Lược đồ, tranh ảnh, bảng biểu, TLTK. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục đạo đức: + Ý thức trách nhiệm khi tổ quốc bị xâm lăng + Tinh thần 	<p>- <i>Dạy mục I</i></p> <p>- Cả bài: Tập trung vào sự kiện tiêu biểu, những diễn biến chính, tập trung vào cuộc kháng chiến ở Hà Nội (1873 - 1882)</p>	

			<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác - Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học. - Phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm 		đoàn kết.		
22	39	<p>Bài 25: Kháng chiến lan rộng ra toàn quốc (1873-1884) <i>Tiết 2</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực dân Pháp tiến đánh Bắc kỳ (1882-1884) - Cuộc kháng chiến của nhân dân Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc kỳ -Nội dung chủ yếu của Hiệp ước 1874 -Biết sử dụng bản đồ, phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử. - Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng biết ơn, biết trân trọng giá trị lịch sử. - Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác - Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học. - Phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - CNTT: powerpoint, Máy tính, máy chiếu - Lược đồ, tranh ảnh, bảng biểu, TLTK. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục đạo đức: + Ý thức trách nhiệm khi tổ quốc bị xâm lăng + Tinh thần đoàn kết 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Dạy mục II</i> - Cả bài: Tập trung vào sự kiện tiêu biểu, những diễn biến chính, tập trung vào cuộc kháng chiến ở Hà Nội (1873 - 1882) 	
23	40	<p>Bài 26: Phong trào kháng chiến chống Pháp trong những năm cuối thế kỉ XIX <i>(Tiết 1)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân cuộc phản công quân Pháp ở kinh thành Huế 7/1885. - Diễn biến cơ bản của cuộc phản công và mở đầu của phong trào Cần Vương chống Pháp. -Biết sử dụng bản đồ, phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử. - Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng biết ơn, biết trân trọng giá trị lịch sử. - Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác - Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận 	<ul style="list-style-type: none"> - CNTT: powerpoint, Máy tính, máy chiếu 		<ul style="list-style-type: none"> - <i>Dạy mục I</i> 	<ul style="list-style-type: none"> <i>(Kiểm tra 15 phút)</i>

			<p>dụng kiến thức và kỹ năng đã học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm 				
24	41	<p>Bài 26: Phong trào kháng chiến chống Pháp trong những năm cuối thế kỷ XIX <i>(Tiết 2)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được nét chính về khởi nghĩa Hương Khê và đặc trưng của phong trào Cần Vương - Biết sử dụng bản đồ, phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử. - Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng biết ơn, biết trân trọng giá trị lịch sử. - Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác - Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học. - Phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - Lược đồ, tranh ảnh, bảng biểu, TLTK. 	<p>Tích hợp GDĐĐ: Ý thức trách nhiệm khi tổ quốc bị xâm lăng, tinh thần đoàn kết.</p>	<p>- Dạy mục II - Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các phong trào tiêu biểu của phong trào Cần Vương</p>	
25	42	<p>Ôn tập giữa kì II</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống được kiến thức lịch sử Việt Nam: cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược và phong trào yêu nước chống Pháp từ 1858 – cuối thế kỷ XIX. - Rèn luyện kỹ năng giải quyết các câu hỏi trong sách giáo khoa. - Nhận thức đúng về vai trò của quần chúng nhân dân trong các cuộc cách mạng. - Định hướng phát triển năng lực + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng phụ, máy chiếu, phiếu học tập 			

26	43	Kiểm tra giữa kì II	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá mức độ tiếp nhận kiến thức của HS nội dung cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược và phong trào yêu nước chống Pháp từ 1858 – đầu XX - Rèn luyện kỹ năng trình bày sự kiện lịch sử, làm bài trắc nghiệm 	Đề kiểm tra			
27	44	Bài 27: Khởi nghĩa Yên Thế và phong trào chống Pháp của đồng bào miền núi cuối thế kỉ XIX	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân, diễn biến và sự tồn tại lâu dài của cuộc khởi nghĩa Yên Thế -Biết sử dụng bản đồ, phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử. Đối chiếu, so sánh, phân tích các sự kiện lịch sử. - Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng biết ơn, biết trân trọng giá trị lịch sử. - Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác - Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học. - Phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - CNTT: powerpoint, Máy tính, máy chiếu - Lược đồ, tranh ảnh, bảng biểu, TLTK. 		Mục I: Nêu được nguyên nhân bùng nổ khởi nghĩa - Lập niên biểu các các giai đoạn phát triển của khởi nghĩa - Rút ra nguyên nhân thất bại.	
28	45	Bài 28: Trào lưu cải cách Duy Tân ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX	<ul style="list-style-type: none"> - Những nét chính về phong trào đòi cải cách kinh tế – xã hội ở Việt Nam vào nửa cuối thế kỉ XIX. -Biết phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử. - Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng biết ơn, biết trân trọng giá trị lịch sử. - Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác - Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học. - Phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - CNTT: powerpoint, Máy tính, máy chiếu 	Tích hợp GDĐĐ: Ý thức trách nhiệm với đất nước.		
29, 30, 31	46, 47, 48	Chủ đề: Những chuyển biến kinh tế xã	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp - Những chuyển biến kinh tế xã hội ở Việt Nam 	<ul style="list-style-type: none"> - CNTT: powerpoint, Máy tính, 	Tích hợp GDĐĐ:	Tích hợp với bài 30 thành một chủ đề: Những	

	<p>hội ở Việt Nam và phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918</p>	<p>- Phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918</p> <p>- Biết sử dụng bản đồ, phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử, kỹ năng quan sát, nhận định, đánh giá tư tưởng</p> <p>- Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng biết ơn, biết trân trọng giá trị lịch sử.</p> <p>- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác</p> <p>- Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học.</p> <p>- Phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm</p>	<p>máy chiếu</p> <p>- Lược đồ, tranh ảnh, bảng biểu, TLTK.</p>	<p>Ý thức trách nhiệm với đất nước.</p>	<p>chuyển biến kinh tế xã hội ở Việt Nam và phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918, với các nội dung như sau:</p> <p>1. Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp</p> <p>2. Những chuyển biến kinh tế xã hội ở Việt Nam</p> <p>3. Phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918</p> <p>Bài 30: Mục II.1 Chính sách của thực dân Pháp ở Đông Dương trong thời chiến (Khuyến khích học sinh tự đọc)</p>	
	<p>Bài 31: Ôn tập lịch sử Việt</p>	<p>- HS tự đọc để hệ thống hóa kiến thức lịch sử Việt Nam từ 1858 đến 1918.</p>			<p>Học sinh tự đọc</p>	

		Nam từ 1858 đến 1918	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức - Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng biết ơn, biết trân trọng giá trị lịch sử. - Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác - Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học. - Phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm 				
32	49	Làm bài tập lịch sử	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa kiến thức lịch sử Việt Nam từ 1858 đến 1918 qua các bài tập thực hành - Kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức - Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng biết ơn, biết trân trọng giá trị lịch sử. - Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác - Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học. - Phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm 	Phiếu học tập, máy chiếu			
33	50	Ôn tập cuối kì II	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống những kiến thức cơ bản của phần lịch sử Việt Nam từ 1858 – đầu XX - Rèn luyện kỹ năng giải quyết các câu hỏi trong sách giáo khoa. - Nhận thức đúng về vai trò của quần chúng nhân dân trong các cuộc cách mạng. - Định hướng phát triển năng lực + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận 	- Bảng phụ, máy chiếu, phiếu học tập			

			dụng kiến thức, kỹ năng đã học - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm				
34	51	Kiểm tra cuối kì II	- Đánh giá khả năng tiếp nhận kiến thức của HS học kỳ II - Kỹ năng trình bày sự kiện lịch sử, làm bài trắc nghiệm khách quan	- Đề kiểm tra			
35	52	Lịch sử địa phương	- Nắm được truyền thống vẻ vang của công nhân vùng mỏ - Những giá trị văn hóa- lịch sử của địa phương. -Biết sử dụng bản đồ, phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử. - Bồi dưỡng tình yêu quê hương, lòng biết ơn, biết trân trọng giá trị lịch sử. - Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác - Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học. - Phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm	-CNTT: powerpoint , Máy tính, máy chiếu, video, tranh ảnh, tư liệu	Tích hợp GDĐĐ: Ý thức trách nhiệm khi tổ quốc bị xâm lăng, tinh thần đoàn kết.		

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC NĂM HỌC 2022 – 2023

MÔN LỊCH SỬ LỚP 9

Học kì I: 18 tuần = 18 tiết

Học kì II: 17 tuần = 34 tiết

Cả năm: 35 tuần = 52 tiết

HỌC KÌ I: 18 tuần (18 tiết)

Tuần	Tiết	Bài học/ Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH, Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI TỪ 1945 ĐẾN NAY							
Chương I: Liên Xô và các nước Đông Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai							
1	1	Chủ đề : Liên xô và các nước Đông Âu từ 1945 đến đầu những năm 90 của thế kỷ XX <i>Tiết 1</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được tình hình Liên Xô và kết quả công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh. - Trình bày được những thành tựu chủ yếu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX : - Biết đánh giá về thành tựu khoa học – kĩ thuật của Liên Xô. - Nhận thức sự khó khăn, phức tạp khi xây dựng CNXH. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng cộng sản. - Biết được tình hình các nước dân chủ nhân 	Lược đồ, tranh ảnh; bài giảng PP, máy chiếu.	Giáo dục đạo đức: Nhận thức sự khó khăn, phức tạp khi xây dựng CNXH. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.	Chỉ dạy Mục I	
2	2	Chủ đề : Liên xô và các nước Đông Âu từ	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được tình hình các nước dân chủ nhân 			Mục II.2. Tiến hành xây dựng CNXH từ năm 1950 đến đầu	

		<p>1945 đến đầu những năm 90 của thế kỷ XX <i>Tiết 2</i></p>	<p>dân Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định tên các nước dân chủ nhân dân Đông Âu trên lược đồ. - Trình bày được những thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu. - Biết được nguyên nhân, quá trình khủng hoảng và tan rã của Liên bang Xô viết. 			<p>những năm 70 của thế kỉ XX: Khuyến khích học sinh tự đọc</p>	
3	3	<p>Chủ đề : Liên xô và các nước Đông Âu từ 1945 đến đầu những năm 90 của thế kỷ XX <i>Tiết 3</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về tình hình ở Liên Xô từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90 của thế kỉ XX. - Xác định được tên các nước SNG trên lược đồ. - Biết được sự khủng hoảng và tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu. - Biết đánh giá một số thành tựu đã đạt được và một số sai lầm, hạn chế của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu. - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. 			<p>Mục II. Cuộc khủng hoảng và tan rã của chế độ XHCN ở Đông Âu: Tập trung hệ quả của cuộc khủng hoảng.</p>	
Chương II: Các nước Á- Phi- Mĩ la tinh từ 1945 đến nay							
4	4	<p>Bài 3: Quá trình phát triển của phong trào giải phóng dân tộc và sự</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được một số nét chính về quá trình giành độc lập ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 60 của thế kỉ XX : - Biết được nét chính về phong trào giành độc lập của các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ 	<p>Lược đồ, tranh ảnh; bài giảng PP, máy chiếu.</p>			

		tan rã của hệ thống thuộc địa	<p>giữa những năm 70 đến giữa những năm 90 của thế kỉ XX :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định trên lược đồ vị trí của một số nước Á, Phi, Mĩ La-tinh giành được độc lập. - Lập bảng niên biểu về quá trình giành độc lập của một số nước Á, Phi, Mĩ La-tinh. <p>Rèn luyện phương pháp tư duy, khái quát, phân tích, tổng hợp sự kiện. Kỹ năng sử dụng bản đồ kinh tế, chính trị thế giới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức cuộc đấu tranh gian khổ của nhân dân Á, Phi, Mĩ la-tinh vì độc lập dân tộc. Có tinh thần đoàn kết quốc tế. - Định hướng phát triển năng lực: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. - Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. 				
5	5	Bài 4: Các nước Châu Á	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được tình hình chung của các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai: quá trình đấu tranh giành độc lập và sự phát triển, hợp tác sau khi giành được độc lập. - Trình bày được những nét nổi bật của tình hình Trung Quốc qua các giai đoạn phát triển. - Tìm hiểu được một số nét chính về cuộc 	Lược đồ, tranh ảnh; bài giảng PP, máy chiếu.		Mục II chỉ dạy mục 1,4; không dạy mục 2,3. Mục II.4 tập trung vào đặc điểm đường lối đổi mới và những thành tựu tiêu	

			<p>đòi và hoạt động của Mao Trạch Đông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được vị trí của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa sau ngày thành lập trên lược đồ. - Nhận xét về thành tựu của Trung Quốc trong công cuộc cải cách, mở cửa. - Rèn luyện phương pháp tư duy, khái quát, phân tích, tổng hợp sự kiện. Kỹ năng sử dụng bản đồ kinh tế, chính trị thế giới. - Giáo dục tinh thần quốc tế vô sản, đoàn kết với các nước khác trong khu vực, cùng xây dựng xã hội giàu đẹp, công bằng văn minh. - Định hướng phát triển năng lực: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. - Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. 			biểu.	
6	6	Bài 5: Các nước Đông Nam Á	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được tình hình chung của các nước Đông Nam Á trước và sau năm 1945. - Xác định được vị trí các nước Đông Nam Á trên lược đồ. - Hiểu được hoàn cảnh ra đời của tổ chức ASEAN và biết được mục tiêu hoạt động của tổ chức này. Tìm hiểu một số nội dung cơ bản của "Tuyên ngôn Băng Cốc" (1967) và Hiệp ước Ba-li (1976). 	Lược đồ, tranh ảnh; bài giảng PP, máy chiếu.	- GDĐĐ: Hòa bình hợp tác. Tinh thần đoàn kết. Mục III: Từ ASEAN 6 phát triển thành	Mục III. Từ "ASEAN - 6" đến "ASEAN - 10" Hướng dẫn học sinh lập niên biểu quá trình ra đời và phát triển	

			<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được quá trình phát triển của tổ chức ASEAN từ khi thành lập đến nay. Lập được niên biểu về sự phát triển này. - Nhận xét về quá trình phát triển của tổ chức này. - Kỹ năng quan sát, phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử. Kỹ năng vận dụng kiến thức Lịch sử để giải quyết vấn đề thực tiễn. - Tự hào về những thành tựu đạt được của nhân dân ta và nhân dân các nước trong khu vực Đông Nam Á, củng cố sự đoàn kết giữa các dân tộc trong khu vực. - Định hướng phát triển năng lực: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. - Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. 		ASEAN10. - LS VH ĐNÁ:		
7	7	Chủ đề: Các nước châu Phi và Mĩ la tinh	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được nét chính tình hình chung ở châu Phi, MLT sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Xác định trên lược đồ vị trí một số nước tiêu biểu trong quá trình đấu tranh giành độc lập ở châu Phi, MLT. . - Trình bày được kết quả cuộc đấu tranh của nhân dân Nam Phi chống chế độ phân biệt chủng tộc (A-pac-thai), cuộc cách mạng của 	Lược đồ, tranh ảnh; bài giảng PP, máy chiếu.		Tích hợp bài 6,7 thành chủ đề Các nước châu Phi và Mĩ la tinh	

			<p>nhân dân Cu-Ba và tìm hiểu thêm về cuộc đời và sự nghiệp của Phi-đen Cát-xơ-rô.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu thêm về cuộc đời và hoạt động của Nen-xơn Man-đê-la . - Rèn luyện kỹ năng khai thác tranh ảnh, bản đồ, so sánh đối chiếu, lập bảng thống kê các sự kiện lịch sử. - Giáo dục tinh thần đoàn kết tương trợ giúp đỡ và ủng hộ nhân dân châu Phi trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, chống đói nghèo và lạc hậu. - Định hướng phát triển năng lực: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. - Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. 				
8	8	Ôn tập giữa kì I	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống những nội dung kiến thức cơ bản về Liên Xô và các nước Đông Âu sau chiến tranh thế giới 2 - Các nước Á- Phi- Mĩ la tinh và phong trào đấu tranh giành độc lập. + Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử; năng lực nhận thức và tư duy lịch sử; 	Máy chiếu, bảng biểu, tranh ảnh, tài liệu TK			

			năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. - Phẩm chất trách nhiệm, chăm học, trung thực				
9	9	Kiểm tra giữa kì I	- Kiểm tra, đánh giá kiến thức cơ bản của học sinh về lịch sử thế giới từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay: phong trào giải phóng dân tộc, các cuộc đấu tranh tiêu biểu; Liên Xô và các nước Đông Âu từ sau chiến tranh thế giới II đến đầu những năm 90 của thế kỉ XX. - Làm bài nghiêm túc - Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	Đề kiểm tra			
Chương III: Mĩ- Nhật Bản- Tây Âu từ 1945 đến nay							
10	10	Bài 8: Nước Mĩ	- Trình bày được sự phát triển của kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nguyên nhân của sự phát triển đó. - Trình bày được chính sách đối ngoại của Mĩ sau chiến tranh. - Xác định vị trí thủ đô Oa-sinh-ton và thành phố Niu Oóc trên bản đồ. - Rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ và tranh ảnh, sử dụng lược đồ, khai thác kênh hình, phân tích, đánh giá sự kiện, hiện tượng lịch sử. - Nhận thức rõ bản chất của chính sách đối nội và đối ngoại của các nhà cầm quyền Mĩ đối với nhân dân Mĩ và nhân dân các nước trên thế giới trong đó có VN. Từ 1995 đến nay nước ta và Mĩ đã bình thường hoá quan	Lược đồ, tranh ảnh; bài giảng PP, máy chiếu.		Mục II Lồng ghép với nội dung bài 12	

			<p>hệ ngoại giao, như thể một mặt cần đẩy mạnh các quan hệ hợp tác, mặt khác phải kiên quyết phản đối mọi mưu đồ bá chủ của Mĩ nhằm xâm lược và nô dịch các dân tộc khác.</p> <p>- Định hướng phát triển năng lực:</p> <p>+ Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>+ Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.</p> <p>- Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.</p>				
11	11	Bài 9: Nhật Bản	<p>- Tình hình Nhật Bản sau chiến tranh</p> <p>- Biết được tình hình và những cải cách dân chủ ở Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai.</p> <p>- Xác định được vị trí một số thành phố lớn của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai .</p> <p>- Trình bày được sự phát triển kinh tế của Nhật Bản sau chiến tranh và nguyên nhân của sự phát triển đó.</p> <p>- Nhận xét về sự phát triển khoa học – công nghệ của Nhật Bản.</p> <p>- Giải thích nguyên nhân sự phát triển "thần kì" của kinh tế Nhật Bản.</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ và tranh ảnh, sử dụng lược đồ, khai thác kênh hình,</p>	Lược đồ, tranh ảnh; bài giảng PP, máy chiếu.		Mục III. Chính sách đối nội và đối ngoại của Nhật Bản sau chiến tranh: Không dạy	

			<p>phân tích, đánh giá sự kiện, hiện tượng lịch sử.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục ý chí vươn lên, tinh thần lao động hết mình, tôn trọng kỷ luật của người NB. - Định hướng phát triển năng lực: - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. 				
12	12	Bài 10: Các nước Tây Âu	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được nét nổi bật về kinh tế, chính trị và chính sách đối ngoại các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Trình bày được quá trình liên kết khu vực của các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Xác định vị trí các nước thuộc Liên minh châu Âu trên lược đồ và nêu nhận xét về tổ chức này. - Lập niên biểu về sự thành lập các tổ chức liên kết kinh tế ở châu Âu. - Rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ và tranh ảnh, sử dụng lược đồ, khai thác kênh hình, lập niên biểu, phân tích, đánh giá sự kiện, hiện tượng lịch sử. - Nhận thức đúng mối quan hệ giữa Việt Nam với các nước Tây Âu và Mỹ. - Định hướng phát triển năng lực: - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao 	Lược đồ, tranh ảnh; bài giảng PP, máy chiếu.		Mục I. Tình hình chung: Tập trung vào đặc điểm cơ bản về kinh tế và đối ngoại, tình hình các sự kiện	

			tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.				
Chương IV: Quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến nay							
13	13	Bài 11: Trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ II	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được sự hình thành trật tự thế giới mới: Trật tự hai cực I-an-ta sau Chiến tranh thế giới thứ hai : - Tìm hiểu về các nhân vật Séc-sin, Ru-dơ-ven, Xta-lin. - Biết được sự hình thành, mục đích và vai trò của tổ chức Liên hợp quốc. - Nhận xét về vai trò của Liên hợp quốc đối với việc giải quyết một số vấn đề mang tính quốc tế hiện nay. - Trình bày được những biểu hiện của cuộc Chiến tranh lạnh và những hậu quả của nó. - Giải thích được khái niệm thế nào là Chiến tranh lạnh. - Biết được đặc điểm trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh. - Rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ và tranh ảnh, sử dụng lược đồ, khai thác kênh hình, lập niên biểu, phân tích, đánh giá sự kiện, hiện tượng lịch sử. - Nhận thức một cách khái quát toàn cảnh thế giới nửa sau thế kỉ XX với những diễn biến phức tạp, đấu tranh gay gắt vì mục tiêu: Hoà bình thế giới, độc lập dân tộc và phát triển. Mối quan hệ và xu thế phát triển của thế giới 	Lược đồ, tranh ảnh; bài giảng PP, máy chiếu.	<p>GDDD: Ý thức giá trị của cuộc sống hòa bình.</p> <p>Trách nhiệm của bản thân với việc duy trì hòa bình.</p> <p>Hòa bình hữu nghị, đoàn kết, hợp tác. -</p> <p>Mục III: Chiến tranh lạnh. Hậu quả của chiến tranh lạnh.</p> <p>- Mục IV: Thế giới sau “ chiến tranh lạnh”:</p>		

			<p>ngày nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định hướng phát triển năng lực: - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. 		<p>Các xu thế phát triển của thế giới sau chiến tranh lạnh.</p>		
Chương V: Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật từ năm 1956 đến nay							
14	14	<p>Bài 12: Những thành tựu chủ yếu và ý nghĩa lịch sử của cách mạng KH-KT</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học - kĩ thuật. - Đánh giá được ý nghĩa, tác động tích cực và hậu quả tiêu cực của cách mạng khoa học - kĩ thuật. - Suru tâm tranh ảnh, tài liệu về những thành tựu, tiến bộ của cách mạng khoa học – kĩ thuật. - Nêu suy nghĩ về tình trạng ô nhiễm môi trường, có thể liên hệ với địa phương. - Rèn luyện kỹ năng sử dụng tranh ảnh, khai thác kênh hình, lập bảng biểu, phân tích, đánh giá sự kiện, hiện tượng lịch sử. - Nhận thức rõ ý chí vươn lên không ngừng, có gắng không mệt mỏi, sự phát triển không có giới hạn của trí tuệ con người nhằm phục vụ yêu cầu cuộc sống ngày càng cao của chính con người qua các thế hệ. Nhận thức rõ ràng, đầy đủ về ý nghĩa và tính chất hai mặt của cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật, có ý thức bảo vệ môi trường. - Định hướng phát triển năng lực: 	<p>Tranh ảnh; bài giảng PP, máy chiếu.</p>	<p>GDDĐ: Ý nghĩa và hạn chế của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật: Trách nhiệm trong việc phát huy thành tựu của cuộc CMKHKT vào đời sống và hạn chế, tác động tiêu cực đến đời sống.</p>	<p>Mục I. Những thành tựu chủ yếu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật: Hướng dẫn học sinh lập niên biểu những thành tựu tiêu biểu trên các lĩnh vực.</p>	

			<ul style="list-style-type: none"> + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. - Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. 				
		Bài 13: Tổng kết Lịch sử thế giới từ sau năm 1945 đến nay				Cả bài: Học sinh tự đọc.	
Phần hai: LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NAY Chương I: Việt Nam trong những năm 1919- 1930							
15	15	Bài 14: Việt Nam sau chiếm tranh thế giới thứ nhất	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân và những chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. - Xác định nguồn lợi của tư bản Pháp ở Việt Nam trong cuộc khai thác lần thứ hai trên lược đồ. - So sánh với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp ở Việt Nam về mục đích, quy mô. - Biết được những nét chính về chính sách chính trị, văn hoá, giáo dục của thực dân Pháp. - Chỉ ra được sự chuyển biến về kinh tế, xã 	Lược đồ, tranh ảnh; bài giảng PP, máy chiếu.		Mục II. Các chính sách chính trị, văn hóa, giáo dục: Khuyến khích học sinh tự đọc	

			<p>hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ và tranh ảnh, sử dụng lược đồ, khai thác kênh hình, lập niên biểu, phân tích, đánh giá sự kiện, hiện tượng lịch sử. - Giáo dục lòng căm thù đối với bọn thực dân Pháp áp bức, bóc lột dân tộc ta. Đồng cảm với sự vất vả, cực nhọc của người lao động sống dưới chế độ thực dân phong kiến. - Định hướng phát triển năng lực: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. - Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. 				
16	16	Ôn tập cuối kì I	Hệ thống kiến thức, kỹ năng, năng lực cơ bản của học sinh về lịch sử thế giới từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay 1945 - 2000.	Phiếu học tập, bảng phụ, máy chiếu			
17	17	Kiểm tra cuối kì I	Kiểm tra, đánh giá kiến thức cơ bản của học sinh về lịch sử thế giới từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay 1945 - 2000.	Đề kiểm tra			
18	18	Bài 15: Phong trào cách mạng Việt nam sau	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được những ảnh hưởng, tác động của tình hình thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến cách mạng Việt Nam. - Trình bày được những nét chính về các 	Lược đồ, tranh ảnh; bài giảng PP, máy	TTHCM: - Ảnh hưởng của cách mạng		

	chiến tranh thế giới thứ nhất (1919-1925)	<p>cuộc đấu tranh trong phong trào dân chủ công khai trong những năm 1919 – 1925.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được phong trào đấu tranh của công nhân trong những năm 1919 - 1925, qua đó thấy được sự phát triển của phong trào. - Lập niên biểu về phong trào yêu nước và phong trào công nhân từ năm 1919 đến năm 1925. - Nhận xét về phong trào công nhân trong thời kì này. - Rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ và tranh ảnh, khai thác kênh hình, lập niên biểu, phân tích, đánh giá sự kiện, hiện tượng lịch sử. - Bồi dưỡng lòng yêu nước, kính yêu và khâm phục các bậc tiền bối cách mạng, ý thức trách nhiệm với tổ quốc. - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. 	chiều.	<p>tháng Mười Nga và phong trào cách mạng thế giới đến cách mạng Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phong trào yêu nước và phong trào công nhân (1919-1925)) :Liên hệ Tinh thần đấu tranh, ý thức trách nhiệm đối với đất nước. 		
--	---	--	--------	--	--	--

HỌC KÌ II: 17 tuần (34 tiết)

Tuần	Tiết	Bài học/ Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH, Ứng dụng CNTT	Nội dung tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
19	19	Bài 16 : Hoạt động của Nguyễn Ái	-Trình bày được các hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài từ năm 1919 đến năm 1925, nêu được ý nghĩa và tác dụng của những hoạt động đó đối với	- Lược đồ, tranh ảnh, - Bảng	- Tích hợp GDĐĐ - Tích hợp	- Mục II. Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô (1923	

	Quốc ở nước ngoài trong những năm 1919-1925	<p>phong trào giải phóng dân tộc ở nước ta.</p> <p>- Định hướng phát triển năng lực:</p> <p>+ Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>+ Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.</p> <p>- Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu nước</p>	thông minh hoặc máy chiếu.	GDTTHCM	<p>- 1924): Hướng dẫn học sinh lập bảng thông kê những sự kiện tiêu biểu, không dạy chi tiết.</p> <p>- Mục III. Nguyễn Ái Quốc ở Trung Quốc (1924 - 1925): - Chú ý nêu rõ vai trò của Nguyễn Ái Quốc giai đoạn ở Liên Xô và Trung Quốc.</p>	
20	Bài 17 : Cách mạng Việt nam trước khi Đảng cộng sản ra đời (Tiết 1)	<p>- Biết được được sự ra đời và hoạt động của Tân Việt Cách mạng đảng.</p> <p>- Biết được sự ra đời và hoạt động của Việt Nam Quốc dân đảng, đồng thời trình bày được những nét chính diễn biến cuộc khởi nghĩa Yên Bái trên lược đồ.</p> <p>- Định hướng phát triển năng lực:</p> <p>+ Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>+ Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.</p> <p>- Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu</p>	Lược đồ, tranh ảnh, Bảng thông minh hoặc máy chiếu.		<p>- Mục I. Bước phát triển mới của phong trào cách mạng Việt Nam (1926 - 1927): Không dạy</p> <p>- Dạy mục II</p>	

			nước				
20	21	Bài 17 : Cách mạng Việt nam trước khi Đảng cộng sản ra đời (Tiết 2)	-Biết được được sự ra đời và hoạt động của Tân Việt Cách mạng đảng. -Biết được sự ra đời và hoạt động của Việt Nam Quốc dân đảng, đồng thời trình bày được những nét chính diễn biến cuộc khởi nghĩa Yên Bái trên lược đồ. - Định hướng phát triển năng lực: + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. - Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu nước	Lược đồ, tranh ảnh, Bảng thông minh hoặc máy chiếu.		- Dạy mục II - Mục IV. Ba tổ chức Cộng sản nổi tiếp nhau ra đời trong năm 1929: Không dạy ở bài này, tích hợp vào mục I. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam của bài 18 (ở nội dung hoàn cảnh lịch sử trước khi Đảng ra đời).	
Chương II: Việt Nam trong những năm 1930-1939							
	22	Bài 18: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời	- Trình bày được trong năm 1929 ba tổ chức cộngsản lần lượt ra đời - Lí giải được sự cần thiết phải thống nhất các tổ chức cộng sản ; trình bày được nội dung, ý nghĩa của Hội nghị thành lập Đảng; Trình bày được nội dung cơ bản của Luận cương chính trị; Hiểu được ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng. - Định hướng phát triển năng lực: + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử,	Lược đồ, tranh ảnh, Bảng thông minh, Máy chiếu,	- Tích hợp GDTTHCM	- Tích hợp mục Mục IV. Ba tổ chức Cộng sản nổi tiếp nhau ra đời trong năm 1929 – bài 17- ở nội dung hoàn cảnh lịch sử trước khi Đảng ra đời	

			<p>năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.</p> <p>- Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu nước</p>				
21	23	<p>Bài 19: Phong trào cách mạng trong những năm 1930 – 1935</p>	<p>- Biết được những nét chính về những tác động của cuộc khủng hoảng đến kinh tế và xã hội Việt Nam;</p> <p>- Trình bày được diễn biến chính của phong trào cách mạng 1930-1931 trong cả nước và ở Nghệ - Tĩnh trên lược đồ ; làm rõ những hoạt động của Xô viết Nghệ - Tĩnh và ý nghĩa;</p> <p>- Định hướng phát triển năng lực:</p> <p>+ Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>+ Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.</p> <p>- Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu nước</p>	<p>Lược đồ, tranh ảnh, Bảng thông minh, Máy chiếu,</p>	<p>- Tích hợp GDĐĐ</p> <p>- Tích hợp GDTTHCM</p>	<p>- Mục II. Phong trào cách mạng 1930 - 1931 với đỉnh cao là Xô Viết Nghệ - Tĩnh:</p> <p>- Hướng dẫn học sinh lập niên biểu thời gian, địa điểm và ý nghĩa của phong trào</p>	<p>Kiểm tra 15 phút</p>
	24	<p>Bài 20: Cuộc vận động dân chủ trong những năm 1936 – 1939</p>	<p>- Biết được những tác động, ảnh hưởng của tình hình thế giới đến cách mạng nước ta; Trình bày được những chủ trương mới của Đảng ta và diễn biến các phong trào đấu tranh tiêu biểu trong thời kì này;</p> <p>- Định hướng phát triển năng lực:</p> <p>+ Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>+ Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.</p>	<p>Lược đồ, tranh ảnh, Bảng thông minh, Máy chiếu,</p>	<p>- Tích hợp GDĐĐ</p>		

			- Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu nước				
Chương III: Cuộc vận động tiến tới Cách mạng tháng Tám năm 1945							
22,23	25	Bài 21: Việt Nam trong những năm 1939-1945	<p>- Biết được những nét chính về tình hình thế giới và Đông Dương trong những năm chiến tranh; Trình bày được những nét chính diễn biến những cuộc khởi nghĩa theo lược đồ;</p> <p>- Định hướng phát triển năng lực:</p> <p>+ Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>+ Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.</p> <p>- Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu nước</p>	Lược đồ, tranh ảnh, Bảng thông minh, Máy chiếu,	- Tích hợp GDTTHCM	<p>- Mục I. Tình hình thế giới và Đông Dương: Tập trung nêu được đặc điểm cơ bản tình hình thế giới và trong nước. Phân hiệp ước Pháp - Nhật chỉ nêu nét chính.</p> <p>- Mục II. Những cuộc nổi dậy đầu Tiên: Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các cuộc khởi nghĩa.</p>	
	26, 27	CHỦ ĐỀ: Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945	<p>- Trình bày được chủ trương mới của Đảng được đề ra trong Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8, sự ra đời và phát triển của Mặt trận Việt Minh; Biết được những nét chính về cuộc Nhật đảo chính Pháp ; Trình bày được chủ trương của Đảng và diễn biến cao trào kháng Nhật cứu nước.</p> <p>- Biết được thời cơ của cách mạng đã đến, Đảng đã nắm được thời cơ và quyết tâm khởi nghĩa ; Trình</p>	Lược đồ, tranh ảnh, Bảng thông minh, Máy chiếu,	- Tích hợp GDTTHCM	<p>- Tích hợp bài 22,23 thành chủ đề Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945</p> <p>- Mục I. Mặt trận Việt Minh ra đời (19-5-</p>	

		<p>bày được những nét chính diễn biến cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội ; Trình bày được nét chính về các cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước ; Trình bày được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.</p> <p>- Định hướng phát triển năng lực:</p> <p>+ Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>+ Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.</p> <p>- Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu nước</p>			<p>1941): Tập trung vào sự thành lập Mặt trận Việt Minh và nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của Mặt trận Việt Minh; Chú ý nêu được chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta.</p> <p>- Mục II.2</p>	
					<p>Tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945: Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê một số sự kiện quan trọng từ tháng 4 – 6/1945.</p> <p>- Mục II. Giành chính quyền ở Hà Nội:</p> <p>- Mục III. Giành chính</p>	

						quyền trong cả nước -> Sắp xếp, tích hợp mục II và mục III thành mục. Diễn biến chính của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. Chỉ hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê các sự kiện khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn	
Chương IV: Việt Nam từ sau cách mạng tháng 8 đến toàn quốc kháng chiến							
23,24	29, 30	CHỦ ĐỀ: Bài 24: Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân (1945-1946) (2 tiết)	- Nhận rõ tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 : chính quyền dân chủ nhân dân ở trong tình thế "ngàn cân treo sợi tóc", vì thù trong giặc ngoài, những khó khăn do thiên tai, hậu quả của chế độ thuộc địa,... - Trình bày được những biện pháp giải quyết khó khăn trước mắt và phân nào chuẩn bị cho lâu dài : xây dựng nền móng của chính quyền nhân dân ; diệt giặc dốt, giặc đói và giặc ngoài xâm ; hoàn cảnh, ý nghĩa của việc kí Hiệp định Sơ bộ 6 - 3 - 1946 và	Lược đồ, tranh ảnh, Bảng thông minh, Máy chiếu,	- Tích hợp GDTTHCM	- Mục II. Bước đầu xây dựng chế độ mới: Sắp xếp tích hợp các mục II, mục III, mục IV, mục V, mục VI thành mục: “Củng cố chính quyền	

		<p>- Mục I - II - III</p> <p>Tạm ước 14 - 9 - 1946 ; ý nghĩa của những kết quả bước đầu đã đạt được.</p> <p>- Định hướng phát triển năng lực:</p> <p>+ Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>+ Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.</p> <p>- Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu nước</p>			<p>cách mạng và bảo vệ độc lập dân tộc”. Chú ý sự kiện bầu cử Quốc hội lần đầu tiên trong cả nước (6-1-1946).</p> <p>- Mục IV.</p> <p>Nhân dân Nam Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược: Tập trung vào sự kiện thực dân Pháp đánh chiếm ủy ban Nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn (23-9-1945) và chính sách hòa hoãn với quân Tưởng.</p>	
Chương V: Việt Nam từ cuối năm 1946 đến năm 1954						
24	31	<p>Bài 25: Những năm đầu của cuộc kháng chiến</p>	<p>- Giải thích được nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp;</p> <p>- Trình bày được nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp;</p>	<p>Lược đồ, tranh ảnh, Bảng thông minh, Máy</p>	<p>- Tích hợp GDĐĐ</p> <p>- Tích hợp GDTTHCM</p>	<p>- Mục III.</p> <p>Tích cực chuẩn bị cho cuộc chiến đấu lâu</p>

		toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1950) (tiết 1)	<p>- Trình bày được nét chính của cuộc chiến đấu anh dũng của quân dân ta ở thủ đô Hà Nội và các đô thị từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc, ý nghĩa của cuộc chiến đấu đó ; Biết được âm mưu và trình bày được trên lược đồ cuộc tiến công lên Việt Bắc của thực dân Pháp,</p> <p>- Định hướng phát triển năng lực:</p> <p>+ Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>+ Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.</p> <p>- Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu nước</p>	chiếu,		dài: Không dạy	
25	32	Bài 25: Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1950) (tiết 2)	<p>- Trình bày được trên lược đồ diễn biến, kết quả, ý nghĩa của chiến dịch ;</p> <p>- Biết được sau chiến thắng Việt Bắc thu – đông năm 1947 ta đã đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện.</p> <p>- Định hướng phát triển năng lực:</p> <p>+ Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>+ Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.</p> <p>- Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu nước</p>	Lược đồ, tranh ảnh, Bảng thông minh, Máy chiếu,	- Tích hợp GDĐĐ	- Mục V. Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện: Khuyến khích học sinh tự đọc	
	33	Ôn tập giữa kì II	- Hệ thống kiến thức Lịch sử Việt Nam từ 1919-19145	Lược đồ, tranh ảnh,			

			<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập nghiêm túc, tích cực, tăng cường tinh thần hợp tác. - Năng lực: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử; năng lực nhận thức và tư duy lịch sử; năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. - Phẩm chất trách nhiệm, chăm học, trung thực 	Bảng thông minh, Máy chiếu,			
26	34	Kiểm tra giữa kì II	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, đánh giá kiến thức cơ bản của học sinh về Lịch sử Việt Nam từ 1919- 19145 - Làm bài nghiêm túc - Định hướng phát triển năng lực: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. - Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. 	Đề kiểm tra			
	35	Bài 26: Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1950-1953)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được hoàn cảnh lịch sử mới của cuộc kháng chiến; - Trình bày được theo lược đồ âm mưu của Pháp sau chiến dịch Việt Bắc, chủ trương của ta, diễn biến, kết quả của chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950; - Định hướng phát triển năng lực: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề 	Lược đồ, tranh ảnh, Bảng thông minh, Máy chiếu,	- Tích hợp GDTTHCM	- Mục II. Âm mưu đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp: Khuyến khích học sinh tự đọc	

		(tiết 1) - Dạy Mục I - II	và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. - Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu nước				
27	36	Bài 26: Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1950-1953) (tiết 2) - Dạy mục III, IV.	- Biết được những âm mưu của Pháp, Mĩ sau chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 ; - Trình bày được nội dung, ý nghĩa của Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng ; - Trình bày được những kết quả chính đã đạt được trong công cuộc xây dựng hậu phương về mọi mặt từ sau Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng ; - Biết được từ sau chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 ta liên tiếp mở các chiến dịch quân sự, giữ vững quyền chủ động đánh địch trên chiến trường ; dựa vào lược đồ trình bày được diễn biến các chiến dịch đó ; - Định hướng phát triển năng lực: + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. - Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu nước	Lược đồ, tranh ảnh, Bảng thông minh, Máy chiếu,	- Tích hợp GDTTHCM	- Mục V. Giữ vững quyền chủ động đánh địch trên chiến trường: Khuyến khích học sinh tự đọc	
	37	Bài 27: Cuộc kháng chiến toàn	- Trình bày được nội dung kế hoạch Nava; - - Trình bày được theo lược đồ các cuộc tiến công chiến lược Đông -Xuân 1953 – 1954;	Lược đồ, tranh ảnh, Bảng thông	- Tích hợp GDTTHCM	- Mục II. 1 Cuộc tiến công chiến lược Đông –	

		<p>quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc(1953-1954) (2 tiết) - Mục I và mục II.1</p>	<p>- Trình bày được diễn biến chiến dịch dựa vào lược đồ, tranh ảnh; Trình bày được diễn biến Hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương, nội dung, ý nghĩa của Hiệp định Giơ-ne-vơ; - Định hướng phát triển năng lực: + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. - Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu nước</p>	<p>minh, Máy chiếu,</p>		<p>Xuân 1953 - 1954: Hướng dẫn học sinh lập niên biểu sự kiện chính</p>	
28	37	<p>Bài 27: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc(1953-1954) (2 tiết) - Mục II.2 mục III – IV</p>	<p>- Trình bày được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp; - Định hướng phát triển năng lực: + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. - Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu nước</p>	<p>Lược đồ, tranh ảnh, Bảng thông minh, Máy chiếu,</p>	<p>- Tích hợp GDĐĐ - Tích hợp GDTTHCM</p>	<p>- Mục III. Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương (1954): Tập trung vào nội dung, ý nghĩa của Hiệp định Giơ-ne-vơ</p>	
	38	<p>Lịch sử địa phương (1 tiết)</p>	<p>- Định hướng phát triển năng lực: + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử,</p>	<p>- Máy chiếu, tranh ảnh, Bảng thông minh</p>	<p>- Tích hợp GDĐĐ</p>		

			<p>năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học lịch sử QN trong kháng chiến chống Pháp.</p> <p>- Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu nước</p>				
Chương VI: Việt Nam từ 1954 đến năm 1975							
29	39	<p>Bài 28: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và giành chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 – 1965) (tiết 1)</p>	<p>- Biết được những nét chính về tình hình nước ta sau năm 1954.</p> <p>- Những sự kiện chính trong phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam (1954 - 1960) : chống "tổ cộng", "diệt cộng", đòi tự do, dân chủ, dân sinh ; hoàn cảnh nổ ra, diễn biến và ý nghĩa của phong trào "Đồng khởi" (1959 - 1960).</p> <p>- Rèn cho h/s kỹ năng phân tích, đánh giá, nhận định các sự kiện lịch sử</p> <p>- Định hướng phát triển năng lực:</p> <p>+ Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>+ Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.</p> <p>- Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.</p>	<p>- CNTT: power point, Máy tính, máy chiếu</p> <p>- Tranh ảnh</p>	<p>- Tích hợp GDĐĐ</p> <p>- Tích hợp GDTHCM</p>	<p>- Mục I,II, III</p> <p>- Mục II: Miền Bắc hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất (1954-1960):</p> <p>Không dạy</p>	
	40	<p>Bài 28: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế</p>	<p>- Nắm được hoàn cảnh, nội dung chính của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9 - 1960).</p> <p>- Những thành tựu chính về chính trị, kinh tế, văn hoá của nhân dân miền Bắc trong kế hoạch 5 năm (1961 - 1965).</p> <p>- Rèn cho h/s kỹ năng phân tích, đánh giá, nhận định</p>	<p>- CNTT: power point, Máy tính, máy chiếu.</p>	<p>- Tích hợp GDĐĐ</p>	<p>- Dạy mục IV</p>	

		quốc Mĩ và giành chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 – 1965) (Tiết 2)	<p>các sự kiện lịch sử</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định hướng phát triển năng lực: + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. <p>Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái, yêu nước</p>				
30	41	Bài 28: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mĩ và giành chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 – 1965) (Tiết 3)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nội dung chính về cuộc chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ của nhân dân miền Nam (1961 □ 1965) : âm mưu của Mĩ, trận Ấp Bắc, cuộc đấu tranh chính trị trong các thành phố, sự phá sản của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ. - Định hướng phát triển năng lực: + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. - Phẩm chất: yêu nước, trách nhiệm, chăm học, nhân ái 	- CNTT: power point, Máy tính, máy chiếu,	- Tích hợp GDĐĐ	Mục V.2: Chiến đấu chống chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mĩ: Hướng dẫn học sinh lập thống kê các sự kiện tiêu biểu	
	42	Bài 29: Cả nước trực tiếp chiến đấu chống Mĩ, cứu nước (1965-	- Nêu được những nét chính của cuộc chiến đấu của nhân dân miền Nam chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ", "Việt Nam hoá chiến tranh" và "Đông Dương hoá chiến tranh" của Mĩ : sơ lược âm mưu của đế quốc Mĩ ; chiến thắng Vạn Tường ; cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968),	- CNTT: power point, Máy tính, máy chiếu - Lược đồ,	- Tích hợp GDĐĐ - Tích hợp GDTTHCM	Mục I.2 Chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ: Hướng dẫn học sinh lập niên	

		1973) Mục I	<p>cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và ý nghĩa của các chiến thắng đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện cho HS kỹ năng sử dụng bản đồ chiến sự, tranh ảnh lịch sử. - Định hướng phát triển năng lực: + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. - Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu nước 	tranh ảnh		biểu các sự kiện tiêu biểu	
31	43	Bài 29: Cả nước trực tiếp chiến đấu chống Mĩ, cứu nước (1965-1973) Mục II, III	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được quá trình Mĩ tiến hành chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc - Nêu được những nét chính của cuộc chiến đấu của nhân dân miền Nam chống chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mĩ - Rèn luyện cho HS kỹ năng sử dụng bản đồ chiến sự, tranh ảnh lịch sử. - Định hướng phát triển năng lực: + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. - Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu nước 	- CNTT: power point, Máy tính, máy chiếu	- Tích hợp GDĐĐ - Tích hợp GDTTHCM	Mục II. 2 Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất: Không dạy Mục III.2 Chiến đấu chống chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" và "Đông Dương hóa chiến tranh" của Mĩ: Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các sự kiện tiêu biểu	

	44	<p>Bài 29: Cả nước trực tiếp chiến đấu chống Mĩ, cứu nước (1965-1973) Mục IV, V</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Miền Bắc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương. - Chỉ ra được những nội dung chính của Hiệp định Pa-ri năm 1973 về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam. - Biết được những điểm chính của tình hình nước ta sau khi kí Hiệp định Pa-ri. - Rèn luyện cho HS kĩ năng sử dụng bản đồ chiến sự, tranh ảnh lịch sử. - Định hướng phát triển năng lực: + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. - Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu nước 	<ul style="list-style-type: none"> - CNTT: power point, Máy tính, máy chiếu - Tranh ảnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp GDTTHCM 	<ul style="list-style-type: none"> - Mục IV.1 Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa: Không dạy - Mục V. Hiệp định Pa-ri năm Việt Nam: Chỉ nêu nội dung, ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri năm 1973 	
32	45	<p>Ôn tập cuối kì II</p>	<ul style="list-style-type: none"> - củng cố kiến thức cơ bản về cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ của nhân dân ta - Rèn luyện kỹ năng tổng hợp, đánh giá, trình bày sự kiện - Định hướng phát triển năng lực: + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. - Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu nước 	<ul style="list-style-type: none"> - CNTT: power point, Máy tính, máy chiếu 		<ul style="list-style-type: none"> - Mục II. Đấu tranh chống “bình định - lấn chiếm”, tạo thế và lực, tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam: Đọc thêm 	

	46	Kiểm tra cuối kì II	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng tiếp thu kiến thức của HS trong học kỳ II - Kỹ năng trình bày sự kiện và làm bài trắc nghiệm... - Định hướng phát triển năng lực: + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. - Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu nước 	Đề kiểm tra			
33	47	Lịch sử địa phương: Quảng Ninh trong kháng chiến chống Mĩ.. (1 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được những đóng góp của quân và dân Quảng Ninh trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước . - Định hướng phát triển năng lực: + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. - Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu nước 	<ul style="list-style-type: none"> - CNTT: power point, Máy tính, máy chiếu - Tranh ảnh, TLTK 	- Tích hợp GDĐĐ		
	48	Bài 30: Hoàn thành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973 - 1975) Mục I, II, III	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cuộc đấu tranh của nhân dân ta ở miền Nam chống âm mưu, hành động mới của Mĩ và chính quyền Sài Gòn, chú ý đến chiến thắng Phước Long ; chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam của Bộ Chính trị Trung ương Đảng. Nêu được những mốc chính của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 và Chiến dịch Hồ Chí Minh. - Rèn luyện cho HS kỹ năng phân tích, nhận định, 	<ul style="list-style-type: none"> - CNTT: power point, Máy tính, máy chiếu 			

			<p>đánh giá tinh thần yêu nước, đoàn kết chiến đấu của nhân dân ta ở hai miền Nam – Bắc và so sánh các sự kiện lịch sử</p> <p>- Định hướng phát triển năng lực:</p> <p>+ Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>+ Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.</p> <p>- Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái</p>				
34	49	Bài 30: Hoàn thành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973 - 1975) Mục IV	<p>- Biết được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 – 1975</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng sử dụng lược đồ</p> <p>- Định hướng phát triển năng lực:</p> <p>+ Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>+ Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.</p> <p>- Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu nước</p>	- CNTT: power point, Máy tính, máy chiếu		<i>Mục IV.</i>	
Chương VII: Việt Nam từ 1975 đến 2000							
	50	Bài 31: Việt Nam trong năm đầu sau đại thắng xuân 1975	<p>- HS biết, hiểu được những khó khăn nước ta sau kháng chiến chống Mỹ và những biện pháp của Đảng, chính phủ khắc phục những khó khăn ấy, quá trình hoàn hành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.</p>	- CNTT: power point, Máy tính, máy chiếu	- Tích hợp GDTTHCM		

			<ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện cho HS kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá tình hình đất nước, nhiệm vụ cách mạng năm đầu đất nước giành độc lập - Định hướng phát triển năng lực: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. - Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu nước 	- Tranh ảnh			
35	51	Bài 32: Xây dựng đất nước, đấu tranh bảo vệ Tổ Quốc(1976-1985)	<ul style="list-style-type: none"> - Thấy được những thành tựu của Việt Nam trong mười năm đầu đi lên CNXH(1976-1985) - Biết được quá trình đấu tranh bảo vệ Tổ Quốc(1975-1979) - Rèn luyện cho HS kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá tình hình đất nước, nhiệm vụ của đất nước trong tình hình mới - Định hướng phát triển năng lực: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. + Năng lực chuyên môn: Năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. - Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu nước 	<ul style="list-style-type: none"> - CNTT: power point, Máy tính, máy chiếu - Tranh ảnh 			
	52	Bài 33: Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - HS thấy được sự tất yếu phải đổi mới đất nước đi lên CNXH và quá trình 15 năm đất nước thực hiện 	- CNTT: power	- Tích hợp GDTTHCM	- Mục II. Việt Nam trong 15	

	trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (Từ năm 1986 đến năm 2000)	đường lối đổi mới - Rèn luyện cho HS kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Phẩm chất: trách nhiệm, chăm học, nhân ái, yêu nước	point, Máy tính, máy chiếu,		năm thực hiện đường lối đổi mới(1986 – 2000): Chỉ khái quát những thành tựu tiêu biểu, học sinh có thể cập nhật	
	Bài 34: Tổng kết lịch sử Việt Nam từ sau CTTG 1 đến năm 2000				Cả bài: HS tự đọc	

KÍ DUYỆT BGH



Phạm Thị Hào

DUYỆT TỔ CM

Lã Thị Phụng

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Thuỳ

